

Số: 56/2022/QĐCNTTLH

Trần Yên, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của chị Bàn Thị Ch và anh Triệu Đình C

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Bàn Thị Ch

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 24 tháng 8 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Chị Bàn Thị Ch, sinh năm 1991

Anh Triệu Đình C, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Thôn TH, xã LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 24 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 24 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị Ch và anh Triệu Đình C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Triệu Đình C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu là Triệu Duyên H (sinh ngày 13/12/2008) và Triệu Duy B (sinh ngày 03/6/2015); chị Ch cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/cháu/tháng (2.000.000 đồng/tháng đối với cả hai cháu) kể từ tháng 9-2022 cho đến khi các cháu

đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày anh Triệu Đình C có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Bàn Thị Ch chưa trả đủ thì còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Các bên tham gia hoà giải;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- THADS huyện Trấn Yên;
- UBND xã Lương Thịnh;
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Hồng Phụng